

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 397; điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 116/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

*Người yêu cầu:* **Chị Nguyễn Thị M** sinh năm 1994

ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Thôn C, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội.

*Người yêu cầu:* **Anh Cán Bảo N** sinh năm 1989

ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Đ, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Chị Nguyễn Thị M và anh Cán Bảo N kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội ngày 15/01/2013. Do tính tình không hợp nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn;

[2]. Về con chung: Chị M và anh N có 02 con chung là cháu Cán Thị Q .A sinh ngày 28/5/2014 và cháu Cán Quang N sinh ngày 23/12/2015. Chị M, anh N thỏa thuận giao chị M nuôi cháu N; giao anh N nuôi cháu A cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác. Hai bên thỏa thuận không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị M, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị M tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M ly hôn anh Cần Bảo N;

- Về con chung: Chị M và anh N có 02 con chung là cháu Cần Thị Q. A sinh ngày 28/5/2014 và cháu Cần Quang N sinh ngày 23/12/2015. Chị M, anh N thỏa thuận giao chị M nuôi cháu N; giao anh N nuôi cháu Q. A cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác. Chị M, anh N được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản;

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M, anh N thỏa thuận không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị M, anh N cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác;

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu;

2. Về lệ phí Tòa án: Chị M tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0011141 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Qi;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã T;
- Lưu: hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thúy**